

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 4  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 139/2025/HSST  
Ngày: 30-12-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà **Vũ Thị Thúy Thành**  
*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Bà Nguyễn Thị Tài**  
**Bà Lê Thị Sáu**

*Thư ký phiên tòa:* bà **Phạm Thùy Lương** – Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* ông **Trần Thanh H** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm cũ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2025/TLST-HS ngày 04/12/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2025/QĐXXST-HS ngày 15/12/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Anh H**, sinh năm 1997 tại Lâm Đồng;  
Nơi thường trú và chỗ ở: số 47/5 đường Ngô Quyền, phường 1 Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: công giáo; Giới tính: Nam;  
Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ học vấn: 7/12;

Con ông: Trần Mạnh T, sinh năm 1970; con bà Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1970. Hiện đều cư trú tại phường 1 Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

Vợ, con: chưa có; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường 1 Bảo L, tỉnh Lâm Đồng từ ngày từ ngày 30/9/2025 cho đến nay  
(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**Bị hại:** Chị Hà Lệ C, sinh năm 1992; Địa chỉ: số 168 đường Lê Văn Tám, phường 2 Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. có mặt

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Dương Thành L; sinh năm 1988; địa chỉ: số 722 đường Trần Phú, phường 3 Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Ông Âu Ngọc S; sinh năm 1971; địa chỉ: số 1/2A Tuệ Tĩnh, phường B'L, tỉnh Lâm Đồng. có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 14/09/2025 Trần Anh H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 49A -646.75 nhãn hiệu Fotuner, màu trắng đến nhà chị Hà Lê C, sinh năm 1992, địa chỉ nhà số 168, đường Lê Văn Tám, Phường 2 Bảo L, Lâm Đồng để chơi. Khi đến nhà H phát hiện chị C không có ở nhà nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị C. Để thực hiện ý định H mở khóa cửa cổng (dạng khóa số có mật khẩu là 1688, do H biết mật khẩu trước đó) rồi đi lên phòng ngủ của chị C, H mở cửa tủ quần áo để lấy chìa khóa tại ngăn tủ thứ hai từ trên xuống rồi đi lại chiếc tủ đặt đối diện với chiếc tủ để chìa khóa mở ngăn kéo chiếc tủ này thì phát hiện nhiều tiền mặt có mệnh giá khác nhau và một cuốn sổ màu đen bên trong đựng nhiều nhẫn vàng. H lấy 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền mặt loại mệnh giá 500.000 và lấy 06 chiếc nhẫn vàng, mặt trong có dòng chữ và số “Kim Tài Ngọc 5 Phân 99.99%” đựng trong cuốn sổ. Sau đó, H điều khiển xe ô tô trên về quán cà phê số 641, đường Trần Phú, Phường B’L, tỉnh Lâm Đồng. Đến chiều cùng ngày Trần Anh H mang số vàng đến tiệm vàng Kim Tài Ngọc ở địa chỉ số 722 đường Trần Phú, Phường 3 Bảo L, tỉnh Lâm Đồng bán cho anh Dương Thành L, sinh năm 1988 – là chủ tiệm vàng được số tiền 32.850.000 đ (Ba mươi hai triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng). Sau đó H đưa số tiền 30.000.000đ cho anh Nguyễn Quốc Tuấn, sinh năm 2000. Địa chỉ: Số 15/4B, đường Nguyễn Văn Cừ, phường B’L, tỉnh Lâm Đồng để nhờ Tuấn nộp tiền vào tài khoản số 333979397979 mở tại ngân hàng MB Bank của Tuấn rồi chuyển số tiền này qua số tài khoản 0337195430 mở tại ngân hàng Vietin Bank cho H. H đã sử dụng số tiền 8.004.000đ để trả nợ cho Quỹ tín dụng Lộc Phát, trả nợ cho anh Trương Trí Đức, sinh năm 2005, địa chỉ: thôn 9, Lộc Ngãi, xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng số tiền 15.000.000đ, trả tiền thuê xe máy trước đó cho anh Nguyễn Đại Dương, sinh năm 1983, địa chỉ: số 91/6, đường Hà Giang, phường 1 Bảo L số tiền 4.000.000đ. Số tiền còn lại thì H sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 02 ngày 01/11/2025 của Hội đồng định giá UBND phường 2 Bảo L, tỉnh Lâm Đồng kết luận: Tổng giá trị tài sản của 06 chiếc nhẫn vàng loại 24k nhãn hiệu Kim Tài Ngọc có trọng lượng 03 chỉ có tổng giá trị là 33.000.000đ (ba mươi ba triệu đồng).

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận T bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 54/CTr-VKSBL ngày 03/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng truy tố bị cáo Trần Anh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Anh H từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày

bắt giam thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng đã thu giữ và trả lại 06 (sáu) chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, loại nhẫn trơn tròn, mặt trong của mỗi chiếc nhẫn có dòng chữ và số “Kim Tài Ngọc 5 Phân 99.99%” cho chị Hà Lệ C là chủ sở hữu hợp pháp do vậy đề nghị HĐXX không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Trần Anh H tác động gia đình bồi thường cho bị hại là chị Hà Lệ C số tiền 5.000.000 (Năm triệu đồng), chị C không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Dương Thành L đã được gia đình bị cáo trả lại số tiền 32.850.000đ (Ba mươi hai triệu tám trăm năm mươi nghìn) nên không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự, do vậy đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo không nói lời nói sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Lâm Đồng; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào ngày 14/9/2025, tại số nhà 168, đường Lê Văn Tám, Phường 2 Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, Trần Anh H đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 06 chiếc nhẫn vàng loại 24k có tổng giá trị là 33.000.000đ và 5.000.000đ tiền mặt của chị Hà Lệ C.

Bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản tổng giá trị tài sản là 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng) đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương, xâm phạm đến tài sản của người bị hại, bị hại và bị cáo là bạn bè thân thiết không bảo vệ tài sản cho nhau, bị cáo còn trộm cắp nên cần thiết phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại khắc

phục hậu cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Xét đề nghị của viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhân thân và tính chất mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đủ để răn đe, phòng ngừa riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, cũng như việc đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Trần Anh H tác động gia đình bồi thường cho bị hại là chị Hà Lệ C số tiền 5.000.000 (Năm triệu đồng), chị C không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Dương Thành L đã được gia đình bị cáo trả lại số tiền 32.850.000đ (Ba mươi hai triệu tám trăm năm mươi nghìn) nên không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự do vậy HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng đã thu giữ và trả lại 06 (sáu) chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, loại nhẫn trơn tròn, mặt trong của mỗi chiếc nhẫn có dòng chữ và số “Kim Tài Ngọc 5 Phân 99.99%” cho chị Hà Lệ C là chủ sở hữu hợp pháp do vậy HĐXX không xem xét.

[9] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Các vấn đề khác: Đối với Dương Thành L là chủ tiệm vàng Kim Tài Ngọc: Quá trình điều tra xác định khi mua 06 chiếc nhẫn vàng của H thì anh L không biết nguồn gốc số vàng trên do H phạm tội mà có. Do vậy cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh L là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Quốc Tuấn đã có hành vi giúp H chuyển số tiền 30.000.000đ tiền mặt có được từ việc bán vàng vào tài khoản cho H. Quá trình điều tra xác định khi được H nhờ chuyển tiền vào tài khoản thì Tuấn không biết số tiền trên do H phạm tội mà có. Do vậy cơ quan CSĐT không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Tuấn là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Âu Ngọc S là chủ sở hữu đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Fortuner, biển kiểm soát 49A-646.75, quá trình điều tra xác định việc H mượn xe ô tô trên của anh S sau đó sử dụng để đi trộm cắp tài sản của chị C thì anh S không biết. Do vậy cơ quan CSĐT không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh S là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo Trần Anh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Trần Anh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật

hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Trần Anh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

**2. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Anh H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 30/12/2025 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan).

*“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng <sup>(2)</sup>;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 4 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 4 – Lâm Đồng;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**Vũ Thị Thúy Thành**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tài-Lê Thị Sáu**

**Vũ Thị Thúy Thành**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng <sup>(2)</sup>;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 4 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 4 – Lâm Đồng;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Thúy Thành**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Đức Minh-Lê Thị Sáu**

**Vũ Thị Thúy Thành**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng <sup>(2)</sup>;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS H. Bảo Lâm;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Thúy Thành**



